

Số: 100 /TCT- PCCS

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2007

V/v: chính sách thuế đối với hoạt
động kinh doanh golf, xác định
chi phí khi tính thuế TNDN đối
với Thẻ hội viên sân golf

Kính gửi: Hiệp hội doanh nghiệp Đầu tư nước ngoài.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 903/HH-ĐTNN ngày 24/4/2006 của Hiệp hội doanh nghiệp Đầu tư nước ngoài chuyển kiến nghị của một số doanh nghiệp kinh doanh sân golf (golf) tại Việt Nam về việc thực hiện chính sách thuế TTĐB, thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh golf và xác định chi phí tính thu nhập chịu thuế TNDN đối với giá trị Thẻ hội viên sân golf. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Phần A Thông tư số 115/2005/TT-BTC ngày 16/12/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 156/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thuế giá trị gia tăng có quy định: doanh thu chịu thuế TTĐB đối với kinh doanh sân golf là doanh thu thực thu chưa có thuế GTGT về bán thẻ hội viên, bán vé chơi golf, bao gồm cả tiền phí chơi golf do hội viên trả và tiền ký quỹ (nếu có); trường hợp khoản ký quỹ được trả lại người ký quỹ thì cơ sở sẽ được hoàn lại số thuế đã nộp bằng cách khấu trừ vào số phải nộp của kỳ tiếp theo, nếu không khấu trừ được thì cơ sở sẽ được hoàn thuế theo quy định; Cơ sở kinh doanh sân golf có kinh doanh các loại hàng hoá, dịch vụ khác không thuộc danh mục chịu thuế TTĐB thì các hàng hoá, dịch vụ đó không phải chịu thuế TTĐB.

Tại Mục III, Mục IV Phần B Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hướng dẫn: Các khoản chi phí hợp lý liên quan đến thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế; Các khoản chi không liên quan đến doanh thu và thu nhập chịu thuế thì không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN của doanh nghiệp.

Căn cứ vào hướng dẫn hiện hành nêu trên thì chính sách thuế TTĐB, thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh golf và xác định chi phí tính thu nhập chịu thuế TNDN đối với giá trị Thẻ hội viên sân golf được thực hiện như sau:

1. Doanh thu thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB và thuế GTGT bao gồm:

- Doanh thu bán thẻ hội viên chơi golf và doanh thu chơi golf từ khách không phải là hội viên bao gồm cả doanh thu thu được từ các dịch vụ đi kèm như sử dụng sân tập; phòng thay đồ; phòng tập thể dục; sân tennis; bể bơi; thuê huấn luyện viên; thuê người vác túi gậy, xe điện, dù, gậy, giày, bóng tập; ăn uống; phí chuyển tên, phí xác định số điểm handicap, phí tổ chức sự kiện thi đấu.

- Doanh thu dịch vụ mát xa (bao gồm cả tắm, xông hơi, xoa bóp, vật lý trị liệu).

2. Trường hợp doanh nghiệp cung cấp các loại hàng hoá, dịch vụ khác không thuộc danh mục chịu thuế TTĐB và các loại dịch vụ tại Điểm 1 nêu trên thì doanh thu cung cấp các dịch vụ này thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, không chịu thuế TTĐB.

3. Các doanh nghiệp kinh doanh sân gôn phải theo dõi và hạch toán riêng doanh thu từng loại hoạt động kinh doanh để áp dụng đúng theo hướng dẫn nêu trên. Trường hợp không theo dõi và hạch toán riêng được từng loại doanh thu thì toàn bộ doanh thu sẽ chịu cả hai loại thuế và áp dụng mức thuế cao nhất mà các doanh nghiệp sân gôn có kinh doanh.

4. Trường hợp doanh nghiệp mua Thẻ hội viên sân gôn để cho cá nhân trong ban lãnh đạo,... của doanh nghiệp cũng như khách hàng của doanh nghiệp sử dụng không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vì vậy, khoản chi phí mua Thẻ hội viên sân gôn không được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN của doanh nghiệp.

Tổng cục Thuế đề nghị Hiệp hội doanh nghiệp Đầu tư nước ngoài lấy ý kiến của các Doanh nghiệp kinh doanh sân gôn về các vấn đề nêu trên và tổng hợp ý kiến gửi về Tổng cục Thuế (123 Lò Đúc, Hà Nội) để Tổng cục Thuế báo cáo Bộ Tài chính xem xét, hướng dẫn thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PCCS(2b).u

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Phạm Duy Khương